TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HSST
Ngày: 12-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU- TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cương – Bí thư Đoàn TNCS HCM xã Quỳnh Thạch

2. Bà Vũ Thị Thịnh

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Diên Tuấn, Thư ký Toà án nhân dân Huyện Quỳnh Lưu.

- Đại diện VKSND huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên toà:

Ông Hồ Ngọc Nam - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 04/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hồng Q**, Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 06 tháng 11 năm 2000;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 8, xã H, huyện Q, Nghệ An;

Trình độ văn hoá: 07/12; Nghề nghiệp: không;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Con ông: Lê Đình S (1975) và con bà Lê Thị H (1977)

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 23/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành xong ngày 17/10/2016.

Nhân thân: Năm 2013 bị UBND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đã chấp hành xong.

Bị cáo được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Chị Lê Thị H, sinh năm 1977 (mẹ đẻ) có mặt

Địa chỉ: Xóm 8, xã H, huyện Q, Nghệ An; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Hà – Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người bị hại*:

1/ Chị Hồ Cẩm T, sinh năm 1994 – vắng mặt

Địa chỉ: Khối 6, thị trấn G, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị VKSND huyện Quỳnh Lưu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/02/2017 Lê Hồng Q đi xe đạp từ nhà mình đến nhà anh Nguyễn Sỹ T1 tại xóm 7, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi vào nhà anh T chơi khoảng 20 phút thì Q ra về. Ra đến gốc cây xoài cách cổng nhà anh T 02 mét, Q thấy chiếc xe mô tô BKS 37F1–036.64 nhãn hiệu Attila màu đỏ của chị Hồ Cẩm T. Lợi dụng sơ hở không có người trông giữ Q đã dùng tay giật yên xe lên lục tìm và lấy ở trong ví da màu tím 2.500.000 đồng và một chiếc nhẫn vàng 02 chỉ loại 9999 đem bỏ vào túi quần rồi đậy nắp yên xe lại như cũ. Lấy được tài sản xong Q đi vào nhà bếp anh T1 nhặt 01 bao ni lông (potilen) bỏ tiền và nhẫn vàng vào rồi cất ở túi quần bò phía sau của Q rồi đi ra dắt xe đạp đi về nhà. Sau đó Q đi bộ sang nhà bà bà nội là Nguyễn Thị X ở bên cạnh nhà Q, cởi quần bò vắt lên dây phơi rồi nằm nghe nhạc. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày nhận được tin báo Công an xã H đã triệu tập Q lên UBND xã làm việc thì Q đã klhai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản và kết luận ngày 29/6/2017 của Hội đồng định giá huyện Quỳnh Lưu đã định giá: 01 nhẫn vàng 9999 loại 02 chỉ có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 03/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Lê Hồng Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hồng Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Hồng Q mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 BLHS; các Điều 586; 589 BLDS

Buộc bị cáo và chị Lê Thị H là người đại diện hợp pháp của bị cáo cáo bồi thường cho chị Hồ Cẩm T 02 chỉ vàng trị giá 7.000.000 đồng và 2.500.000 đồng.

Người bào chữa: Thống nhất như VKSND huyện Quỳnh Lưu đã truy tố về tội danh. Bị cáo là người chưa thành niên nhận thức còn hạn chế dẫn đến hành vi phạm tội. Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người

này và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện VKS đã đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở không có người trông giữ đã lén lút chiếm đoạt của chị Hồ Cẩm T một nhẫn 02 chỉ vàng trị giá 7.000.000 đồng và 2.500.000 đồng tiền mặt. Tổng toàn bộ là 9.500.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của Lê Hồng Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư. Do lười lao động, ăn chơi, lêu lổng dẫn đến phạm tội. Bị cáo là người chưa thành niên, nhưng năm 2013 và năm 2015 có hành vi trộm cắp tài sản đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng; được giáo dục chấp hành xong ngày 17/10/2016. Nhưng bị cáo vẫn chứng nào tật nấy không chịu sửa chữa mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Việc áp dụng một trong các biện pháp giáo dục, cải tạo tại trường giáo dưỡng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo một thời gian để tiếp tục cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Nhưng xét bị cáo là người chưa thành niên, suy nghĩ còn hạn chế, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại yêu cầu bị cáo và gia đình phải bồi thường giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt là 9.500.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp không chấp nhận, bị cáo chấp nhận bồi thường cho chị Hồ Cẩm T 02 chỉ vàng trị giá 7.000.000 đồng và 2.500.000 đồng tiền mặt. Tổng toàn bộ là 9.500.000 đồng. Xét yêu cầu của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng Q 12 *(Mười hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 BLHS; Điều 586; Điều 589 BLDS

Buộc bị cáo và chị Lê Thị H người đại diện hợp pháp của bị cáo phải bồi thường cho chị Hồ Cẩm T 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Lê Hồng Q phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. chị Lê Thị H người đại diện hợp pháp của bị cáo Q phải nộp 475.000 đồng án phí dân sự.

Tuyên bố bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Anh Sơn

Nơi nhận;
- VKSND H. QLưu;
- CA H. QLưu;
- THADS H. QLưu;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp
- Người bị hai;
- Lưu HS – VP.